

Số: 23 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy
của Trường Đại học Hồng Đức

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2014 Ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 153/QĐ-KĐCL ngày 06/11/2017 về việc điều chỉnh Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XI ngày 07/9/2019 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*). 

2. Kiến nghị Trường Đại học Hồng Đức, Khoa Ngoại ngữ cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức. *đ*

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



TS. Đinh Văn Toàn

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo
ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức
(Kèm theo Nghị quyết số: 23/NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3					
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4								
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,60	3	60		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	3					
Tiêu chuẩn 5		4,00	5	100	Tiêu chí 9.4	4				3,83	5
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.4	3	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,43	Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chuẩn 11					Tiêu chí 11.1	4
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.3	5					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.7	3										
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt					
		42				84%					

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hồng Đức (Kèm theo Nghị quyết số: 23 /NQ-HĐKĐCL ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy (CTĐT) của Trường Đại học Hồng Đức đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2014-2018 cho thấy, Chương trình có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT được phát triển theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Chương trình dạy học, bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần được xây dựng khá công phu, được rà soát điều chỉnh và được công bố công khai. Nội dung chương trình được thiết kế khá logic, hợp lý, đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức, thực tập và khóa luận tốt nghiệp. Các phương pháp và hình thức dạy học được thiết kế khá đa dạng, gắn với thực hành, thực tập nghề nghiệp. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được triển khai thực hiện khá nghiêm túc, có cơ chế phản hồi kịp thời cho người học để cải thiện. Công tác phát triển đội ngũ giảng viên của CTĐT được quan tâm đầu tư; việc quản lý và đánh giá giảng viên tiếp cận theo sản phẩm đầu ra. Chính sách tuyển sinh được cập nhật; có hệ thống theo dõi, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan được thiết lập; kết quả khảo sát được xử lý phân tích, bước đầu được sử dụng làm căn cứ cải tiến chất lượng. Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, bỏ học, thời gian tốt nghiệp trung bình và việc làm của sinh viên tốt nghiệp, loại hình và số lượng nghiên cứu khoa học của người học đã được xác lập, giám sát và đối sánh để có những cải tiến; tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm và có việc làm đúng ngành đào tạo cao; nhận được sự hài lòng của các bên liên quan.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Cần có kế hoạch rà soát, điều chỉnh mục tiêu tổng quát của CTĐT để thể hiện được định hướng phát triển, gắn kết chặt chẽ hơn với sứ mạng và tầm nhìn Nhà trường; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra để phản ánh sát hơn nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là thị trường lao động và phù hợp hơn với đặc thù của ngành đào tạo Sư phạm Tiếng Anh; đảm bảo khả thi, có khả năng đo lường. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức phổ biến tới các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và sinh viên để tích cực, chủ động trong quá trình giảng dạy và học tập.

(2) Cần hoàn chỉnh Bản mô tả CTĐT để làm thành bản hợp nhất cung cấp tới các bên liên quan những thông tin cốt lõi, hệ thống, toàn diện về CTĐT; rà soát, bổ sung đầy đủ hệ thống đề cương chi tiết của học phần trong chương trình dạy học, thể hiện đầy đủ các nội dung về phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá, cập nhật nội dung môn học và tài liệu học tập. Đồng thời, thường xuyên khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, nhất là nhà tuyển dụng và cựu người học về khả năng tiếp cận để cải tiến, điều chỉnh đảm bảo hiệu quả sử dụng.

(3) Cần xây dựng ma trận kỹ năng làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung nội dung của các học phần để đảm bảo mỗi học phần đều có đóng góp vào việc đạt được chuẩn đầu ra. Tham khảo đây

đủ các CTĐT trong và ngoài nước, lấy ý kiến của các bên liên quan để rà soát, bổ sung nội dung của chương trình dạy học, của các học phần gắn với đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, hướng đến phản ánh đúng nhu cầu của thị trường lao động; nghiên cứu giải pháp làm gia tăng tính liên thông giữa CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh, kết hợp một số nội dung của các học phần để tăng tính tích hợp, linh hoạt của chương trình, tăng tính kết nối giữa các học phần và với chuẩn đầu ra của CTĐT.

(4) Cần xây dựng triết lý giáo dục nhất quán, xuyên suốt, được văn bản hoá và phổ biến đến các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và sinh viên để thực hiện các hoạt động dạy và học phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra. Tăng cường các chiến lược và phương pháp giảng dạy tiên tiến; chú trọng khả năng học tập suốt đời của sinh viên, cung cấp, rèn luyện và phát triển cho sinh viên các kỹ năng và phẩm chất cần thiết như tư duy phê phán, phản biện, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin, tính hiếu học, niềm đam mê với tri thức.... Đồng thời, tích cực, chủ động tìm nguồn giảng viên bản ngữ; nghiên cứu triển khai thực hiện hình thức giảng dạy trực tuyến (e-learning), tích cực tổ chức các hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ cho người học khởi nghiệp để bắt kịp yêu cầu của giáo dục 4.0.

(5) Cần có kế hoạch xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi cho các học phần trong chương trình dạy học để tạo lập được cơ sở dữ liệu thống nhất cho việc xây dựng các đề thi kết thúc học phần và các đề thi cho các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; tăng cường các học phần/môn học thi vấn đáp và các hình thức bài tập lớn và tiểu luận; có tổng kết, đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá; nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên trong thiết kế các loại hình kiểm tra đánh giá để đảm bảo có thể đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học.

(6) Cần phân tích tình hình phát triển đội ngũ giảng viên, nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ của giảng viên để xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về tuyển dụng và phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện theo kế hoạch tổng thể của Trường; ưu tiên tuyển dụng, thu hút giảng viên có trình độ cao cho CTĐT, hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhân sự của Khoa, có phương án tăng số sinh viên đăng ký vào học CTĐT, tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên để cải tiến nâng cao chất lượng của hoạt động. Nghiên cứu xây dựng phần mềm để hỗ trợ quản lý các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên (trong đó có tích hợp các chính sách quy đổi các hoạt động khác sang giờ giảng dạy.....) để công tác giám sát đánh giá được chặt chẽ, chính xác và hệ thống.

(7) Cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ hoạt động khác; có quy định và giải pháp về công tác điều chuyển nhân viên giữa các đơn vị trong Trường; sớm có kế hoạch bổ sung đội ngũ cố vấn học tập cho CTĐT; cụ thể hoá tiêu chuẩn tuyển dụng, lựa chọn nhân viên/chuyên viên và phổ biến đầy đủ để các bên liên quan nắm bắt, thực hiện. Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ dựa vào kết quả sản phẩm cụ thể đạt được, có xét đến mức độ đóng góp, hỗ trợ cho CTĐT; đồng thời, hàng năm thực hiện khảo sát nhu cầu làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên khối phòng, ban, trung tâm, trợ lý giáo vụ.

(8) Cần có tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh; kết quả khảo sát cần được tổng hợp, phân tích, đánh giá làm cơ sở cập nhật, điều chỉnh chính sách để lựa chọn được người học vào học CTĐT có năng lực tốt hơn; phân tích, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần cung cấp cho thị trường lao động phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của khu vực và tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời, đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, thi đua và hỗ trợ việc làm để cải tiến nâng cao hiệu

quả hoạt động; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để thực hiện thuận lợi cho hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học của CTĐT.

(9) Cần có giải pháp đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nguồn học liệu cho CTĐT, tăng cường công tác quản lý thư viện và phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên trong thời gian chờ hoàn thiện thư viện; xây dựng bản đồ mức độ phù hợp giáo trình, bài giảng cho các học phần, lưu ý vấn đề bản quyền của các học liệu; có chiến lược phát triển Thư viện điện tử, lưu ý đặc biệt đến cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu khoa học (Science Direct, Springerlink, ISIknowledge, ..); phát triển tài nguyên số (đặc biệt tài nguyên, học liệu số nội sinh); đầu tư xây dựng phòng lab cho học ngoại ngữ, hệ thống học tập trực tuyến (Learning Management System). Đồng thời, đánh giá hiệu quả sử dụng, khả năng phối hợp hệ thống phòng thực hành, phòng máy cùng trang thiết bị sẵn có để tạo thêm công năng mới, tạo được môi trường mở cho việc hình thành kỹ năng chuyên môn cho sinh viên; nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý.

(10) Cần thiết lập đồng bộ, hệ thống việc thu thập lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan và cơ chế phản hồi về kết quả khảo sát; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động cụ thể làm điểm quy chiếu thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả đạt được. Tham khảo đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT và sử dụng triệt để các ý kiến góp ý để có được những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến chương trình dạy học; cải tiến việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo tương thích, phù hợp để hướng tới đạt được chuẩn đầu ra; có đặt hàng đối với các nhiệm vụ nghiên cứu, có yêu cầu biên soạn, xuất bản sách chuyên khảo, tham khảo, các nội dung đào tạo,... từ các kết quả nghiên cứu để tạo được những sản phẩm được chuyển giao cho bên ngoài để tạo thương hiệu cho Trường, Khoa và ứng dụng hiệu quả cho việc cải tiến việc dạy và học.

(11) Cần cải tiến hệ quản lý thông tin, giám sát việc quản lý thông tin người học; có những giải pháp đa dạng, phong phú hơn, huy động các nguồn lực khác nhau nhằm tăng cường hỗ trợ sinh viên trong việc tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp. Nghiên cứu thiết kế lại bảng hỏi với thang Likert 5 mức độ, cải tiến các câu hỏi cho dễ hiểu, dễ trả lời, phù hợp với người trả lời và đáp ứng được mục tiêu khảo sát, có phân tích thống kê để đánh giá được độ tin cậy của các thông tin nhận được để có kế hoạch cải tiến, tăng tính hiệu quả của công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh trình độ đại học hệ chính quy gửi cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. 
